

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 222/2023/HS-ST

Ngày: 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:**
Ông Quách Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày: 25/5/1987 tại tỉnh HN; thường trú: Thôn đội F, xã L, huyện B, tỉnh HN; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 09/02/2023 (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần).

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: B Quốc lộ X, khu phố Y, phường P, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 90H9-5346 đến trước cửa hàng điện cơ QH địa chỉ số B Quốc lộ X, khu phố Y, phường P, thành phố TĐ, Thành phố H thì dừng xe trước cửa hàng rồi đi bộ vào trong để mua cục sạc máy cân bằng lazer. Lợi dụng lúc cửa hàng không có người trông coi, T đã lén lút mở tủ kính lấy trộm 03 chiếc máy đo cân bằng điện tử lazer đem ra xe định bỏ chạy thì bị ông Nguyễn Quang H là chủ cửa hàng phát hiện bắt giữ trình báo cho Công an phường Hiệp Bình Phước lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 57-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 03 máy đo cân bằng lazer trị giá 5.463.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 máy đo cân bằng lazer màu đen cam hiệu Laisai model LSG686SPD; 01 máy đo cân bằng lazer màu đen đồng hiệu Toyama model T-1000 max; 01 máy đo cân bằng lazer màu đen hiệu Yamasu model YMS – S500. Cơ quan điều tra đã trả lại 03 máy đo cân bằng lazer trên cho ông Nguyễn Quang H là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 90H9-5346 có số máy JC43E-5716147, số khung: RLHJC432XAY240403, qua xác minh xe do bà Chu Thị T2 cư trú tại Đội T, xã L, huyện B, tỉnh HN mua năm 2010 và đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2013, bà T2 bán lại xe trên cho một cửa hàng xe máy cũ ở Thành phố NĐ nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2022, Nguyễn Văn T mua xe trên từ một người bạn ở huyện B, tỉnh HN để sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 202/CT-VKSTPTĐ ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/02/2023, tại cửa hàng điện cơ QH, địa chỉ số B Quốc lộ X, khu phố Y, phường P, thành phố TĐ, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút mở tủ kính lấy 03 chiếc máy đo cân bằng điện tử lazer. Khi bị cáo mang máy ra xe định bỏ chạy thì bị ông Nguyễn Quang H là chủ cửa hàng phát hiện, bắt giữ.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Theo kết quả định giá thì 03 chiếc máy đo cân bằng điện tử lazer trị giá 5.463.000 đồng. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại ông Nguyễn Quang H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 90H9-5346 có số máy JC43E-5716147, số khung: RLHJC432XAY240403, qua xác minh xe do bà Chu Thị T2 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2013, bà T2 bán lại xe trên cho một cửa hàng xe máy cũ ở Thành phố ND nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn T mua xe trên từ một người bạn ở huyện B, tỉnh HN. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không cung

cấp được giấy tờ mua bán xe, chiếc xe trên chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp hoặc người quản lý hợp pháp nên giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong thời hạn 06 tháng, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển số 90H9-5346, số máy JC43E-5716147, số khung: RLHJC432XAY240403. Hết thời hạn nêu trên, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu xe sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/184C ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hạn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga